

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

Bản án số:134 /2020/HS-ST

Ngày 22 tháng 12 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Ngoan

Ông Huỳnh Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 131/2020/TLST-HS, ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2020/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị U (tên khác Nguyễn Thị N), sinh ngày 23/01/1986 tại huyện S, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp Đ1, thị trấn N, huyện S, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Chí T, (chết) và mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1968; bị cáo chưa có chồng; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020;

Tiền án: Không.

Tiền sự:

+ Ngày 20 tháng 4 năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, đến ngày 21 tháng 01 năm 2016 chấp hành xong quyết định.

+ Ngày 08 tháng 02 năm 2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

với thời hạn 12 tháng, đến ngày 02 tháng 11 năm 2018 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12 tháng 10 năm 2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Xuyên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Minh T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, ấp B, xã M, thành phố X, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện S, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

1/ Phùng T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

2/ Lưu V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị U khai khoảng 01 giờ 45 phút ngày 31 tháng 5 năm 2020, V (không rõ họ, địa chỉ) rủ và điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Atila, không rõ biển số chở U đến khu vực xã M, thành phố X tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà anh Lưu V ở tổ 5, ấp B, xã M thấy nhà đang sửa và không khoá cửa ngoài nên V dừng lại cho U vào trong lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh của anh Trần Minh T (ở chung nhà với anh T) để trên nền nhà rồi đi ra thì bị anh Phùng T nhà bên cạnh phát hiện tri hô. Cùng lúc, anh T đuổi theo bắt được U giao cho Công an xã Mỹ Khánh lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Còn V điều khiển xe ô tô chạy thoát.

Tại Công an xã Mỹ Khánh, U khai tên là Nguyễn Thị D, sinh năm 1983. Do U đang mang thai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên không áp dụng biện pháp tạm giữ. Sau đó, U bỏ trốn đến ngày 12 tháng 10 năm 2020 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên đầu thú.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:*

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 gắn sim số 0911.505078;

- 01 điện thoại di động hiệu Zono màu vàng;

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị D;

** Kết luận về việc định giá tài sản số 98/KL.HD ngày 31 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, xác định: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, trị giá 4.343.000 đồng.*

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKS, ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Nguyễn Thị U về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản

1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung Cáo trạng truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt bị cáo thông nhất, không có ý kiến tranh luận. Bị cáo ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với tài sản bị mất trộm, người bị hại là anh Trần Minh T đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; về trách nhiệm hình sự yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Do đó việc vắng mặt của những người này cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

Xét thấy trong quá trình điều tra người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc lấy trộm ngày 31 tháng 5 năm 2020, nên việc vắng mặt của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định vào ngày 31 tháng 5 năm 2020, bị cáo lợi dụng sự sơ hở lúc anh Trần Minh T đang ngủ đã lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7. Hành vi của bị cáo U đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm

2017.

[4] Xét về tính chất của vụ án:

Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh bằng pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Do tham lam, lười biếng lao động nhưng lại muốn có nhiều tiền tiêu xài mà không phải tốn nhiều công sức lao động cực nhọc, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu quản lý tài sản để trộm cắp điện thoại cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Vinh chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Xuyên tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu thú, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại thì bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, anh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ZONO, màu vàng – đen, số IMEI 354201404052637, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp da màu đen, đã qua sử dụng; là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo cũng có yêu cầu nhận lại nên cần trả lại điện thoại và bóp da cho bị cáo.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị D, số 351660910. Bà D có yêu cầu nhận lại, do đó cần trả lại cho bà D.

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2020.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 46 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ZONO, màu vàng – đen, số IMEI 354201404052637, đã qua sử dụng; 01 (một) cái bóp da màu đen, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị D 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Thị Dung, số 351660910.

Tất cả các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2020.

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Nguyễn Thị U phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà tạm giữ CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

Nguyễn Thị Đức Anh